

## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### SỞ XÂY DỰNG

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 920/QĐ-SXD-QLVLXD

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2011*

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình giải quyết thủ tục “Xác nhận lô hàng vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên”**

### GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-UB ngày 28/02/1989 của UBND thành phố về việc hợp nhất Ủy ban Xây dựng Cơ bản và Sở Xây dựng thành một tổ chức mới lấy tên là Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 20/01/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-SXD-TCCB ngày 16/5/2011 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý Vật liệu xây dựng;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 201/2010/TT-BTC ngày 13/12/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu để phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Trưởng Phòng Quản lý Vật liệu xây dựng,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục “Xác nhận lô hàng vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Quản lý Vật liệu xây dựng, thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tấn Bền**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY TRÌNH

**Giải quyết thủ tục “Xác nhận lô hàng vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên”**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 920/QĐ-SXD-QLVFXD ngày 05 tháng 8 năm 2011 của Sở Xây dựng)*

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Mục đích

Công khai, minh bạch, đúng pháp luật việc giải quyết thủ tục “Xác nhận lô hàng vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên” (gọi tắt là: dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung).

##### Điều 2. Phạm vi, đối tượng giải quyết thủ tục

- Xác nhận lô hàng vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung.
- Các doanh nghiệp nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu vật tư, thiết bị trong nước chưa sản xuất được để phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung.

### Chương II

#### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

##### Điều 3. Tiêu chí thẩm định

- Danh mục thiết bị trong hợp đồng nhập khẩu của doanh nghiệp phải là thiết bị nằm trong dây chuyền công nghệ sản xuất vật liệu xây không nung.

- Danh mục thiết bị, thông số kỹ thuật của thiết bị nhập khẩu trong hợp đồng phải phù hợp với danh mục thiết bị trong Dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung đã được phê duyệt và Danh mục kèm theo Thông tư số 201/2010/TT-BTC ngày 13/12/2010 của Bộ Tài chính.

- Thiết bị nhập khẩu phải đảm bảo theo tiêu chuẩn chế tạo của nước sản xuất, mới 100%.

#### **Điều 4. Thành phần hồ sơ**

##### **1. Thành phần hồ sơ:**

- Công văn của doanh nghiệp đề nghị xác nhận vật tư, thiết bị nhập khẩu theo mẫu tại **Phụ lục I** được ban hành kèm theo Quyết định này.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao Dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bản sao Hợp đồng nhập khẩu vật tư, thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng phục vụ cho Dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung của doanh nghiệp ký với nước ngoài (*trong trường hợp hợp đồng lập bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam*).

- Bản sao Giấy chứng nhận xuất xứ của nước sản xuất cho các thiết bị, vật tư nhập khẩu trong Danh mục đăng ký.

\* **Lưu ý:** Các bản sao phải có chữ ký, đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp.

##### **2. Số lượng hồ sơ cần nộp:** 01 bộ hồ sơ.

#### **Điều 5. Tiếp nhận hồ sơ:**

##### **1. Nhận hồ sơ:**

- **Nhận hồ sơ lần đầu:** Kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định tại **Điều 4** của Quy trình này.

+ Trường hợp thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định và hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ, giao biên nhận hồ sơ cho người nộp theo mẫu tại **Phụ lục II** được ban hành kèm theo Quyết định này.

+ Trường hợp thành phần hồ sơ không đầy đủ theo quy định, không hợp lệ: Hướng dẫn và lập biên bản.

- **Nhận hồ sơ sau khi có biên bản hoặc văn bản hướng dẫn:** Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ với nội dung biên bản hoặc văn bản hướng dẫn trước khi nhận hồ sơ.

**2. Lệ phí hồ sơ:** Không thu lệ phí.

## **Điều 6. Giải quyết thủ tục**

**1. Thời gian giải quyết thủ tục:** 20 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian từ khi tiếp nhận đến khi bàn giao cho Phòng chuyên môn thụ lý: không quá 0,5 ngày làm việc.

- Thời gian phân công thụ lý: không quá 0,5 ngày làm việc.

- Thời gian thụ lý: không quá 10 ngày làm việc.

- Thời gian kiểm tra của Phó trưởng phòng: không quá 03 ngày làm việc.

- Thời gian Trưởng phòng cho ý kiến: không quá 02 ngày làm việc.

- Thời gian Phó Giám đốc phụ trách duyệt: không quá 03 ngày làm việc.

- Thời gian kiểm tra thể thức văn bản, photo, đóng dấu: không quá 01 ngày làm việc.

## **2. Nội dung công việc:**

- Chuyên viên tổng hợp: Kiểm tra thành phần hồ sơ và ký nhận với Tổ Tiếp nhận - Trả kết quả hồ sơ; Cập nhật đầy đủ các thông tin về quá trình thụ lý hồ sơ vào phần mềm quản lý; Trình hồ sơ cho Trưởng phòng phân công thụ lý.

- Chuyên viên thụ lý hồ sơ: Xem xét hồ sơ đúng theo quy định pháp luật; Lập báo cáo theo mẫu tại **Phụ lục III** ban hành kèm theo Quyết định này; Trình hồ sơ cho Phó Trưởng phòng phụ trách kiểm tra sau khi kết thúc thụ lý.

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Soạn thảo văn bản xác nhận theo mẫu quy định tại **Phụ lục IV** được ban hành kèm theo Quyết định này.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Soạn thảo văn bản hướng dẫn; Phối hợp với Tổ Tiếp nhận - Trả kết quả hồ sơ kiểm tra hồ sơ khi tổ chức, cá nhân đến nộp lại.

- Phó Trưởng phòng: Kiểm tra hồ sơ do chuyên viên thụ lý trình; Ký kiểm tra trong Báo cáo thẩm định hồ sơ; Ký nháy văn bản hướng dẫn lần 1 và văn bản trả hồ sơ do không thuộc đối tượng theo quy định.

- Trường hợp: Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản xác nhận hoặc ký văn bản hướng dẫn lần 1 đối với hồ sơ không đủ điều kiện, ký văn bản trả hồ sơ nếu hồ sơ không thuộc đối tượng theo quy định.

- Phó Giám đốc phụ trách: Xem xét hồ sơ, ký văn bản xác nhận lô hàng vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung hoặc ký văn bản hướng dẫn lần 2.

- Văn phòng Sở: Công khai quy trình giải quyết thủ tục; Bố trí cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, am hiểu các quy định của pháp luật để tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn, trả lời các tổ chức khi có yêu cầu; Kiểm tra thể thức văn bản, cho số, photo, đóng dấu, cập nhật thông tin vào phần mềm quản lý; Giao kết quả hồ sơ.

### **Điều 7. Trả kết quả hồ sơ**

- Trường hợp kết quả hồ sơ là Văn bản xác nhận hoặc Văn bản hướng dẫn điều chỉnh bổ sung hồ sơ:

+ Thu lại biên nhận hồ sơ của doanh nghiệp.

+ Giao kết quả hồ sơ cho doanh nghiệp. Trường hợp là Văn bản xác nhận, giao 02 bản cho doanh nghiệp (01 bản để doanh nghiệp nộp cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu, 01 bản để doanh nghiệp lưu).

- Trường hợp kết quả hồ sơ là Văn bản trả hồ sơ do không thuộc đối tượng theo quy định:

+ Thu lại biên nhận hồ sơ.

+ Hoàn trả hồ sơ.

- Sau 03 tháng kể từ ngày phát hành văn bản, nếu doanh nghiệp không đến nhận kết quả hồ sơ hoặc đã nhận văn bản hướng dẫn nhưng không tiến hành bổ túc hồ sơ theo quy định để nộp lại, Sở Xây dựng sẽ chuyển hồ sơ cho Trung tâm Thông tin và Dịch vụ Xây dựng lưu trữ và không chịu trách nhiệm về lưu giữ hồ sơ.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

Phòng Quản lý Vật liệu xây dựng, các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh không còn phù hợp với tình hình thực tế hoặc quy định của pháp luật, Phòng Quản lý Vật liệu xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và đề xuất Giám đốc Sở Xây dựng xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**SỞ XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH**

**Phụ lục I**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 920/QĐ-SXD-QLVFXD  
ngày 05 tháng 8 năm 2011 của Sở Xây dựng TP. HCM)

**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

Về việc xác nhận lô hàng vật  
tư, thiết bị nhập khẩu phục  
vụ dự án chế tạo thiết bị sản  
xuất vật liệu xây không nung

Kính gửi: Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Có nhập khẩu lô hàng theo Hợp đồng số ngày... tháng... năm.... giữa (nêu tên doanh nghiệp) và (nêu tên đối tác của doanh nghiệp).

Để phục vụ Dự án (nêu tên Dự án)

Đề nghị Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận các vật tư, thiết bị thuộc danh mục Hợp đồng nêu trên, có tên trong bảng dưới đây là các vật tư, thiết bị để chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung.

Danh mục các vật tư, thiết bị nhập khẩu đề nghị xác nhận:

STT	Tên vật tư, thiết bị	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
					Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng

Tài liệu đính kèm:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số .... do (nêu tên cơ quan cấp) cấp ngày .... tháng .... năm .....

- Bản sao Dự án (nêu tên dự án) đã được (nêu tên cấp có thẩm quyền) phê duyệt tại Quyết định số ... . ngày .... tháng .... năm .....

- Bản sao Hợp đồng nhập khẩu vật tư, thiết bị (nêu tên hợp đồng) số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... giữa (nêu tên doanh nghiệp) và (nêu tên đối tác của doanh nghiệp).



- Bản sao Giấy chứng nhận xuất xứ của nước sản xuất cho các vật tư, thiết bị nhập khẩu trong Danh mục đăng ký.

(Tên doanh nghiệp)..... hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu đã cung cấp cho Sở Xây dựng và cam kết:

- Vật tư, thiết bị trong danh mục nêu trên trong nước chưa sản xuất được, mới 100%.

- Vật tư, thiết bị trong danh mục nêu trên được nhập khẩu để phục vụ Dự án (nêu tên Dự án)/.

**Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp**  
(Ký tên, đóng dấu)

*Nơi nhận:*

-Như trên;

-Lưu VT.

**Phụ lục II**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 920/QĐ-SXD-QLV LXD  
ngày 05 tháng 8 năm 2011 của Sở Xây dựng TP. HCM)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BN-SXD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

**BIÊN NHẬN HỒ SƠ**

Đăng ký xác nhận lô hàng vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết  
bị sản xuất vật liệu xây không nung

Tên doanh nghiệp	
Địa chỉ	
Điện thoại liên hệ	
Email	

STT	Thành phần hồ sơ	Nhận lần đầu	Bổ túc lần 1	Bổ túc lần 2
01	Công văn đề nghị của doanh nghiệp theo mẫu tại <b>Phụ lục I</b> được ban hành kèm theo Quyết định này (bản chính)			
02	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao có chữ ký, đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp)			
03	Dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản sao có chữ ký, đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp)			
04	Hợp đồng nhập khẩu vật tư, thiết bị (bản sao có chữ ký, đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp)			
05	Giấy chứng nhận xuất xứ của nước sản xuất cho các thiết bị, vật tư nhập khẩu trong Danh mục đăng ký (bản sao có chữ ký, đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp)			

**Tổng số loại văn bản đã nộp:****Ngày hẹn trả kết quả:**

**Lưu ý:** Sau 03 tháng kể từ ngày phát hành văn bản, nếu doanh nghiệp không đến nhận kết quả hồ sơ hoặc đã nhận văn bản hướng dẫn nhưng không tiến hành bổ túc hồ sơ theo quy định để nộp lại, Sở Xây dựng sẽ chuyển hồ sơ cho Trung tâm Thông tin và Dịch vụ Xây dựng lưu trữ và không chịu trách nhiệm về lưu giữ hồ sơ.

\* Thời hạn giải quyết hồ sơ là **20** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

<b>Đợt nhận HS</b>	<b>Thời gian nộp HS</b>	<b>Họ tên và chữ ký người nộp HS</b>	<b>Họ tên và chữ ký người nhận HS</b>	
			<b>Tổ Tiếp nhận</b>	<b>Phòng QLVLXD</b>
<b>Nhận lần đầu</b>				
<b>Bổ túc lần 1</b>				
<b>Bổ túc lần 2</b>				



- + Phù hợp với danh mục trong Hợp đồng nhập khẩu:
- + Thuộc dây chuyền công nghệ sản xuất vật liệu xây không nung:
- + Phù hợp với danh mục trong Dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung đã được phê duyệt:
- + Phù hợp với Danh mục kèm theo Thông tư số 201/2010/TT-BTC ngày 13/12/2010 của Bộ Tài chính.
- Các ý kiến khác (nếu có).

*\* Lưu ý: Các trường hợp không đúng quy định phải nêu rõ căn cứ pháp lý và nội dung không phù hợp với quy định pháp luật.*

**b. Kiến nghị:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Kiến nghị ban hành Văn bản xác nhận lô hàng vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung.
- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Kiến nghị ban hành văn bản hướng dẫn cho doanh nghiệp đăng ký (*nêu cụ thể các nội dung hướng dẫn*)./.

Ngày..... tháng... năm .....

**Phó Trưởng phòng**

Ngày..... tháng.... năm .....

**Chuyên viên thụ lý**

**Phụ lục IV**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 920/QĐ-SXD-QLVFXD  
ngày 05 tháng 8 năm 2011 của Sở Xây dựng TP. HCM)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SXD-QLVFXD  
Về việc xác nhận lô hàng  
vật tư, thiết bị nhập khẩu  
phục vụ dự án chế tạo thiết bị  
sản xuất vật liệu không nung

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Kính gửi: (Tên Doanh nghiệp).

Sở Xây dựng nhận được công văn số ..... ngày tháng năm 2011 của (Tên Doanh nghiệp) về việc xác nhận vật tư, thiết bị nhập khẩu để phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung (Biên nhận hồ sơ số: /BN-SXD ngày ).

Căn cứ quy định tại Thông tư số 201/2010/TT-BTC ngày 13/12/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu để phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên.

Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh xác nhận các vật tư, thiết bị do (Tên doanh nghiệp)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Nhập khẩu theo Hợp đồng số ngày tháng năm giữa (tên doanh nghiệp) và (tên đối tác của doanh nghiệp)

Để phục vụ Dự án (tên Dự án)

Được liệt kê trong danh mục sau:

STT	Tên vật tư, thiết bị	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
					Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng

Là các vật tư, thiết bị để chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung.

(Tên doanh nghiệp)..... chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của các tài liệu đã cung cấp cho Sở Xây dựng và phải sử dụng vật tư, thiết bị nhập khẩu trong danh mục nêu trên đúng mục đích đã đăng ký./.

*Nơi nhận:*

- Nhu trên;
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Chi cục Hải quan TP.HCM;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLVLXD

**CBTL**

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Đức Nhuận**